

Số/No: 15/0337/PV3-20

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử/Name of sample:** Ống HDPE Ø75x4,5 PN10 PE100
- Khách hàng/Customer:** Công ty Cổ phần nhựa Bình Minh
- Số lượng mẫu/Quantity:** 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu/Reception date:** 03/ 3/ 2015
- Tình trạng mẫu/Description:** 01 đoạn ống nhựa dài 1 mét
- Thời gian thử nghiệm/Test period:** Từ ngày 04/ 3/ 2015 đến ngày 01/ 4/ 2015

STT Item	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Kích thước cơ bản (Basic dimentions) - Đường kính ngoài (Mean outside diameter) - Chiều dày thành ống (Mean wall thickness)	mm	TCVN 6145: 2004	75,2 4,7
2	Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	TCVN 6148: 2007	1,3
3	Độ bền đối với áp suất bên trong tại nhiệt độ 20°C trong 100 giờ (Resistance to internal pressure at temperature 20°C in 100h)	kg/cm ²	ISO 1167: 2006	15,8 Không bị rò rỉ No leakage

Hà Nội, ngày 02/ 4 / 2015

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Phạm Thúy Hằng

Phạm Thúy Hằng



Phạm Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 15/0337/PV3-20

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử/Name of sample:** Ống HDPE Ø75x4,5 PN10 PE100
- Khách hàng/Customer:** Công ty Cổ phần nhựa Bình Minh
- Số lượng mẫu/Quantity:** 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu/Reception date:** 03/ 3/ 2015
- Tình trạng mẫu/Description:** 01 đoạn ống nhựa dài 1 mét
- Thời gian thử nghiệm/Test period:** Từ ngày 04/ 3/ 2015 đến ngày 01/ 4/ 2015

STT Item	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Kích thước cơ bản (Basic dimentions) - Đường kính ngoài (Mean outside diameter) - Chiều dày thành ống (Mean wall thickness)	mm	TCVN 6145: 2004	75,2 4,7
2	Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	TCVN 6148: 2007	1,3
3	Độ bền đối với áp suất bên trong tại nhiệt độ 20°C trong 100 giờ (Resistance to internal pressure at temperature 20°C in 100h)	kg/cm ²	ISO 1167: 2006	15,8 Không bị rò rỉ No leakage

Hà Nội, ngày 02/ 4 / 2015

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Phạm Thúy Hằng

Phạm Thúy Hằng



Kim Đức Thu

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.